TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN TỊNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07/9/2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Long.

2. Bà Lê Thị Lệ Thi.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Lưu Tấn Tâm – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/5/2018 về tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/7/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08 /2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, có mặt.

Nơi ĐKHKTT: Đội 5, thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 17, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1980, vắng mặt.

Địa chỉ: Đội 5, thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2018, bản tự khai ngày 04/5/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Trước khi kết hôn chị H và anh K có tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi ngày 21 tháng 3 năm 2007, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống với nhau không hòa thuận, do cả hai người nhìn nhận và có cách suy nghĩ khác nhau trong cuộc sống vợ chồng, do đó vợ chồng không còn chăm sóc, yêu thương nhau nữa nên chị H và anh K sống ly thân từ đầu năm 2014 đến nay.

Nay tình cảm giữa chị H và anh K không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn sống chung từ năm 2014 đến nay. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Ngọc K.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 01 người con chung là Nguyễn Ngọc Tiểu P, sinh ngày 27/10/2012, vì điều kiện đi làm ăn xa ở Sài Gòn nên cuối năm 2016 chị H đưa cháu P về bên nội và anh K nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc Tiểu P cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng nuôi con 700.000 đồng/tháng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung:* Không có; *nợ chung:* Vợ chồng chị H, anh K không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

Bị đơn : Anh Nguyễn Ngọc K không nộp văn bản trình bày cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Ngọc K vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc K đã tự tìm hiểu với nhau, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 21/3/2007, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị H, thì trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng thường cải nhau lớn tiến, nguyên nhân xuất phát từ bất đồng quá lớn trong quan điểm sống; vợ chồng sống với nhau không hòa thuận, do cả hai người có cách suy nghĩ khác nhau trong cuộc sống vợ chồng. Do đó, vợ chồng không còn chăm sóc, yêu thương nhau nữa nên chị H và anh K quyết định sống ly thân từ đầu năm 2014 đến nay. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh K nhiều lần để làm việc và hòa giải nhưng anh K vẫn không đến Tòa án. Chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu được ly hôn của chị H là có căn cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, chấp nhận đơn khởi kiện về việc chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Nguyễn Ngọc K.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh K có 01 người con chung, tên là Nguyễn Ngọc Tiểu P, sinh ngày 27/10/2012, hiện đang do anh K nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H tự nguyện giao cháu Nguyễn Ngọc Tiểu P cho anh K tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét hiện nay cháu P sống ổn định với bên nội và anh K, nên giao cháu Nguyễn Ngọc Tiểu P cho anh K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 700.000 đồng/tháng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2018 là phù hợp với khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không xét.

[5]Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc K.

2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung Nguyễn Ngọc Tiểu P, sinh ngày 27/10/2012, hiện đang do anh K nuôi dưỡng cho anh K tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; chị H phải đóng góp nuôi con với anh K số tiền là 700.000 đ/tháng (Bảy trăm ngàn đồng một tháng) cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi; thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 01/9/2018.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng 600.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000773 ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; chị H còn phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Nguyễn Ngọc K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngai;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Hoàng